THÔNG TƯ
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ SỐ 03/2006/TT-BKH NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2006 HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KINH DOANH THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 88/2006/NĐ-CP NGÀY 29 THÁNG 8 NĂM 2006 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Thực hiện Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh (sau đây viết tắt là Nghị định số 88/2006/NĐCP) nhằm thực hiện việc đăng ký kinh doanh thống nhất trên phạm vi toàn quốc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP như sau:

I. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

1. Đối với doanh nghiệp, Hộ kinh doanh

a) Hồ sơ đăng ký kinh doanh đối với từng loại hình doanh nghiệp và hộ kinh doanh thực hiện theo quy định lại các Điều 14, 15, 16 và khoản 1, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP.

b) Giấy Đề nghị đăng ký kinh doanh thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

a) Hồ số đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP.

b) Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

II. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KINH DOANH, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

1. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 19, 20, 21; đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 24; đăng ký kinh doanh đối với trường hợp bổ sung, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32,

33, 34; đăng ký kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 38 và 41 Nghị định số 88/2006/ NĐ-CP.

a) Trong trường hợp người thành lập doanh nghiệp ủy quyền cho người đại diện của mình làm thủ tục đăng ký kinh doanh, khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đề nghị người được ủy quyền xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP và văn bản ủy quyền.

b) Giấy biên nhận quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP thực hiện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Thông báo của cơ quan đăng ký kinh doanh về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tính doanh quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP thực hiện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Thông báo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Khi thay đổi các nội dung đã đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV.

Trường hợp thay đổi tên chi nhánh, văn phòng đại điện có địa chỉ nằm ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, kèm theo thông báo, phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Khi thay đổi tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính về việc đã thay đổi tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện và kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

e) Khi chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện để nộp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện dự định chấm dứt hoạt động. Đối với công ty, kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH có hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; đồng thời gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thể gửi hồ sơ đăng ký kinh doanh tới cơ quan đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử. Trong trường hợp này, sau khi xem xét hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo cho người thành lập doanh nghiệp các nội dung cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc thời điểm đến nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Thời hạn thông báo

về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP. Khi đến nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, người thành lập doanh nghiệp phải nộp một bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh bằng giấy quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP để cơ quan đăng ký kinh doanh đối chiếu và lưu hồ sơ. Quy định này cũng áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp đăng ký lập chi nhánh. văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh.

3. Mã ngành, nghề đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chỉ có ý nghĩa trong công tác thống kê.

IV. ĐĂNG KÝ KINH DOANH ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐƯỢC THÀNH LẬP TRÊN CƠ SỞ CHIA, TÁCH, HỢP NHẤT, CHUYỂN ĐỔI VÀ ĐỐI VỚI CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP

1. Hồ sơ đăng ký kinh doanh đối với công ty được thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi và đối với công ty nhận sáp nhập thực hiện 1theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP.

2. Trường hợp doanh nghiệp có chi nhánh, văn phòng đại diện nằm ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, công ty được thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi, sáp nhập thông báo cho Phòng đăng ký kinh doanh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện để thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

V. MÃ SỐ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

1. Đối với doanh nghiệp

Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ghi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định như sau:

- Mã cấp tỉnh: 2 ký tự, theo Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

- Mã hình thức tổ chức: 1 ký tự, 0 là doanh nghiệp, 1 là chi nhánh, 2 là văn phòng đại diện.

- Mã loại hình doanh nghiệp: 1 ký tự, 1 là doanh nghiệp tư nhân, 2 là công ty TNHH có 2 thành viên trở lên, 3 là công ty cổ phần, 4 là công ty TNHH một thành viên, 5 là công ty hợp danh.

- Mã số thứ tự của doanh nghiệp: 6 ký tự, từ 000001 đến 999999.

2. Đối với hộ kinh doanh

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định như sau:

- Mã cấp tỉnh: 2 ký tự, theo Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này

- Mã cấp huyện: 1 ký tự, theo phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

- Mã loại hình: 1 ký tự, 8 = hộ kinh doanh.

- Số thứ tự hộ kinh doanh: 6 ký tự, từ 000001 đến 999999.

VI. ĐĂNG KÝ TẠM NGỪNG KINH DOANH, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

1. Thông báo tạm ngừng kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 41 và Điều 43 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP thực hiện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo thông tư này.

2. Thông báo về hành vi vi phạm của doanh nghiệp và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quy định tại Điều 46 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP thực hiện theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

VII. THÔNG BÁO VÀ LƯU GIỮ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH ĐOANH

1. việc Cung cấp thông tin quy định tại khoản 2 Điều 22 và khoản 5 Điều 38 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP thực hiện theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Khi giải quyết đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh ghi thông tin nội dung đăng ký kinh doanh vào sổ đăng ký kinh doanh lưu giữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký kinh doanh có thể là những tệp tin điện tử.

3. Đối với Phòng đăng ký kinh doanh các tỉnh đã nối mạng với Cục Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngoài việc thực hiện các quy định tại các điểm 1, 2 Mục này, khi giải quyết đăng ký kinh doanh, Phòng đăng ký kinh doanh có trách nhiệm truyền số liệu về Cục Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Các cá nhân, tổ chức có thể yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp trong phạm vi địa phương và trả lệ phí theo qui định của pháp luật.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này thay thế Thông tư số 03/2004/TT-BKH ngày 29 tháng 6 năm 2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số l09/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

BỘ TRƯỞNG
Võ Hồng Phúc

DANH MỤC CÁC MẪU GIẤY TỜ SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Mẫu giấy tờ	Ký hiệu
1	2	3
	Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh	Phụ lục I
1	- Doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục I-1
2	- Công ty TNHH có hai thành viên trở lên	Phụ lục I-2
3	- Công ty cổ phần	Phụ lục I-3
4	- Công ty TNHH một thành viên	Phụ lục I-4
5	- Công ty hợp danh	Phụ lục I-5
6	- Hộ kinh doanh	Phụ lục I-6
	Danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền	Phụ lục II
7	- Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục II-1
8	- Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần	Phụ lục II-2
9	- Danh sách thành viên công ty hợp danh	Phụ lục II-3
10	- Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên (đối với chủ sở hữu là tổ chức)	Phụ lục II-4
	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Phụ lục III
11	- Lập chi nhánh	Phụ lục III-1
12	- Lập văn phòng đại diện	Phụ lục III-2
13	- Lập địa điểm kinh doanh	Phụ lục III-3
14	- Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của CN, VPĐD, địa điểm kinh doanh	Phụ lục III-4
15	- Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp	Phụ lục III-5
16	- Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh	Phụ lục III-6
	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Phụ lục IV
17	- Doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục IV-1
18	- Công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục IV-2
19	- Công ty cổ phần	Phụ lục IV-3
20	- Công ty TNHH một thành viên	Phụ lục IV-4
21	- Công ty hợp danh	Phụ lục IV-5
22	- Hộ kinh doanh	Phụ lục IV-6
23	- Chi nhánh	Phụ lục IV-7
24	- Văn phòng đại diện	Phụ lục IV-8
	Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ/Giấy biên nhận của cơ quan đăng ký kinh doanh/Thông báo tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục V
25	- Của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký kinh doanh	Phụ lục V-1
26	- Của Phòng đăng ký kinh doanh cấp huyện yêu cầu sửa	Phụ lục V-2

	đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký kinh doanh	
27	- Giấy biên nhận	Phụ lục V-3
28	- Tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp	Phụ lục V-4
29	- Tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh	Phụ lục V-5
30	- Bán doanh nghi ệp tư nhân	Phụ lục V-6
	Thông báo vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Phụ lục VI
31	- Thông báo của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh về vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Phụ lục VI-1
32	- Thông báo của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Phụ lục VI-2
33	- Quyết định của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh v/v thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Phụ lục VI-3
34	- Quyết định của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện v/v thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Phụ lục VI-4
	Báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh	Phụ lục VII
35	Báo cáo hàng tháng của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Phụ lục VII-1
36	Báo cáo hàng tháng của Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (theo nguồn vốn)	Phụ lục VII-2
37	Danh sách doanh nghiệp đăng ký kinh doanh	Phụ lục VII-3
38	Danh sách hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh	Phụ lục VII-4
	Hướng dẫn về cách ghi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Phụ lục VIII
39	Hướng dẫn về cách ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Phụ lục VIII-1
40	Hướng dẫn về phông chữ trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Phụ lục VIII-2
	Mã cấp tỉnh, cấp huyện dùng dùng trong Giấy đăng ký kinh doanh	Phụ lục IX

Phụ Lục I-1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ KINH DOANH
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*..... Nam/Nữ
Sinh ngày: .../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Đăng ký kinh doanh doanh nghiệp tư nhân
do tôi làm chủ với nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
.....
Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*:.....
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn đầu tư ban đầu: .....
Tổng số: .....
Trong đó:
- Tiền Việt Nam: .....
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi: .....

- Vàng: .....

Tài sản khác *(ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh):*

.....

.....

5. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....

6. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

7. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

8. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

.....

.....

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
- Không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác.
- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ DOANH NGHIỆP

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:

- .....
- .....
- .....

Phụ Lục I-2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*..... Nam/Nữ
Chức danh:.....
Sinh ngày: .../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh công ty TNHH với nội dung sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
.....
Tên công ty viết tắt *(nếu có)*:.....
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn điều lệ: .....
Tổng số: .....
- Phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại Danh sách thành viên.
5. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....

6. Tên, địa chỉ chi nhánh:
.....
.....
7. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
.....
.....
8. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:
.....
.....

Tôi và các thành viên cam kết:
- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:
- .....
- .....
- .....

Phụ Lục I-3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*..... Nam/Nữ
Chức danh:.....
Sinh ngày: .../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh công ty cổ phần với nội dung sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
.....
Tên công ty viết tắt *(nếu có)*:.....
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn điều lệ: .....
- Tổng số cổ phần: .....
- Mệnh giá cổ phần:.....
5. Số cổ phần, loại cổ phần cổ đông sáng lập đăng ký mua:.....
.....

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:.....
7. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....
8. Tên, địa chỉ chi nhánh:
.....
.....
9. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
.....
.....
10. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:
.....
.....

Tôi và các cổ đông sáng lập cam kết:
- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:
- .....
- .....
- .....

Phụ Lục I-4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*..... Nam/Nữ
Chức danh:.....
Sinh ngày: .../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh công ty TNHH một thành viên với nội dung sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
.....
Tên công ty viết tắt *(nếu có)*:.....
2 Tên chủ sở hữu: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
.....
Đối với chủ sỡ hữu là cá nhân:
Sinh ngày: .../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Đối với chủ sở hữu là tổ chức chức:
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số:.....
Do:.....cấp ngày:...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....
Mô hình tổ chức công ty (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty):.....
.....
3. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

4. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

5. Vốn điều lệ: .....
6. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....
7. Tên, địa chỉ chi nhánh:
.....
.....
9. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
.....
.....
10. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:
.....
.....

Tôi cam kết:
- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:
- .....
- .....
- .....

Phụ Lục I-5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*..... Nam/Nữ
Sinh ngày: .../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Là chủ tịch Hội đồng thành viên công ty.

Đăng ký kinh doanh công ty hợp danh với nội dung sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
.....
Tên công ty viết tắt *(nếu có)*:.....
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn điều lệ: .....
- Tổng số:.....
- Phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại Danh sách thành viên.
5. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....
6. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....
.....
7. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
.....
.....
8. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:
.....
.....

Tôi và các cổ đông sáng lập cam kết:
- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác, không là chủ doanh nghiệp tư nhân, không là chủ hộ kinh doanh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại)
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng..... năm.....

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH
(Ký và ghi rõ họ tên từng thành viên)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:
- .....
- .....
- .....

Phụ Lục I-6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*..... Nam/Nữ
Sinh ngày: .../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh với nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
2. Địa điểm kinh doanh:.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh: .....
.....
4. Vốn kinh doanh:.....

Tôi cam kết:
- Bản thân và các cá nhân tham gia góp vốn không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);
- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh;
- Tự chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:
- .....
- .....
- .....

Phụ lục II-1

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

TT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên
									Phần vốn góp	Sở hữu vốn (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 10 ghi tổng giá trị góp vốn của từng thành viên

Phụ lục II-2

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

TT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Vốn góp										Chữ ký của cổ đông sáng lập
									Tổng số cổ phần		Sở hữu vốn	Loại cổ phần						Thời điểm góp vốn		
												Phổ thông		.....		.....				
									Số lượng	Giá trị		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.*

Phụ lục II-3

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

TT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp				Chữ ký của thành viên	Ghi chú
										Tổng giá trị vốn góp	Sở hữu vốn	Phần vốn góp	Thời điểm góp vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**
	A. Thành viên hợp danh														
	B. Thành viên góp vốn *(nếu có)*														

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.*

Phụ lục II-4

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN *(đối với chủ sở hữu là tổ chức)*

TT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn góp		Chữ ký	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Đại diện theo pháp luật của công ty
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: *tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản*

Phụ lục III-1

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO LẬP CHI NHÁNH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Do: ..... Cấp ngày: ...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Ngành, nghề kinh doanh:.....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*
..... Nam/Nữ.....
Sinh ngày:...../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại:.....
.....

Đăng ký lập chi nhánh với nội dung sau:

1. Tên chi nhánh: *(ghi bằng chữ in hoa)* .....
Địa chỉ chi nhánh: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
2. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

3. Họ tên người đứng đầu chi nhánh: ..... Nam/Nữ
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện tại: .....
4. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:
.....
.....

Doanh nghiệp cam kết:
- Trụ sở chi nhánh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo lập chi nhánh này.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:
- .....
- .....
- .....

Phụ lục III-2

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Do: ..... Cấp ngày: ...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Ngành, nghề kinh doanh:.....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*
..... Nam/Nữ.....
Sinh ngày:...../...../.....Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại:.....
.....

Đăng ký lập văn phòng đại diện với nội dung sau:

1. Tên văn phòng đại diện : *(ghi bằng chữ in hoa)* .....
Địa chỉ chi nhánh: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
2. Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện:.....
.....
3. Họ tên người đứng đầu văn phòng đại diện: ..... Nam/Nữ
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện tại: .....

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở văn phòng đại diện thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo lập chi nhánh này.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

- .....
- .....
- .....

Phụ lục III-3

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO LẬP ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Do: ..... Cấp ngày: ...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Ngành, nghề kinh doanh:.....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*
.....

Đăng ký lập địa điểm kinh doanh với nội dung sau:

1. Tên địa điểm : *(ghi bằng chữ in hoa)* .....
.....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
2. Lĩnh vực hoạt động của địa điểm kinh doanh:.....
.....
3. Họ tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh: ..... Nam/Nữ
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện tại: .....
4. Tên, địa chỉ chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):
.....
.....
.....
Doanh nghiệp cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.
- Địa điểm kinh doanh phù hợp với pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng và quy hoạch của địa phương.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

- .....
- .....
- .....

Phụ lục III-4

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ CỦA CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Do: ..... Cấp ngày: ...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*
.....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh như sau:

.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam kết:
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:
- .....
- .....
- .....

Phụ lục III-5

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

(Thay đổi lần thứ.....)

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Do: ..... Cấp ngày: ...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*
.....Nam/nữ
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện tại: .....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

(Chỉ khai những nội dung thay đổi)

1. Ngành nghề đăng ký bổ sung hoặc thay đổi: (đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh)

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

2. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến: *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi trụ sở chính)*

.....

.....

3. Tên doanh nghiệp dự kiến thay đổi: *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp)*.....

.....

4. Thông tin về thành viên hợp danh *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi thành viên hợp danh)*.....

.....

(Phần này ghi: Họ tên, ngày sinh, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại của thành viên hợp danh mới; của thành viên hợp danh bị chấm dứt tư cách thành viên hợp danh và phải có chữ ký của tất cả các thành viên hợp danh hoặc thành viên hợp danh được ủy quyền, trừ thành viên hợp danh bị chấm dứt tư cách thành viên hợp danh).

5. Thông tin về người đại diện theo pháp luật (đối với những trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp)

.....

(Phần này ghi: Họ tên, ngày sinh, chứng minh nhân dân, hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp, chức danh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại, quốc tịch của người thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty; Họ tên và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Chủ sở hữu công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần).

6. Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/vốn điều lệ công ty *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ).*

a) Vốn đầu tư/điều lệ đã đăng ký:

b) Vốn đầu tư/điều lệ thay đổi:

c) Thời điểm thay đổi vốn:

d) Hình thức tăng, giảm vốn:

(Đối với thay đổi vốn điều lệ của công ty, ghi: Tên, địa chỉ, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số quyết định thành lập, số đăng ký kinh doanh của mỗi thành viên, ngày cấp, nơi cấp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu và người được ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần; Tỷ lệ phần vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên hoặc của mỗi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ

phần, tỷ lệ sở hữu được ủy quyền của từng đại diện ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình Hội đồng thành viên).

7. Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần/thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn).*

(Đối với đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ly cổ phần, ghi: Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, ngày sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thưc cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại, quốc tịch, phần vốn góp của cổ đông sáng lập không thực hiện cam kết góp vốn. Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, ngày sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp các cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; Tên, trụ sở chính hoặch họ tên, ngày sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của người nhận góp bù đối với những trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập.

Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, ghi: Tên, trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức, họ tên, quốc tịch, ngày sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân; giá trị vốn góp và phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; Phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thêm thành viên mới; trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế: ghi họ tên, ngày sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên để lại thừa kế; Họ tên, ngày sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp của từng người nhận thừa kế, thời điểm thừa kế)

8. Nội dung đăng ký kinh doanh thay đổi theo quyết định của Tòa án *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi theo quyết định của Toà án)*

Tên Tòa án:.....

Bản án/quyết định số: .....

Nội dung đăng ký thay đổi, bổ sung:

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

- .....
- .....
- .....

Phụ lục III-6

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỦA HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Cơ quan đăng ký kinh doanh quận (huyện).....

Tên hộ kinh doanh: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... Cấp ngày: ...../...../.....
Địa điểm kinh doanh: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
.....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

.....
.....
.....

- Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật của nội dung Thông báo này. *(trường hợp đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới)*

....., ngày ..... tháng ..... năm.....
ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:
- .....
- .....
- .....

Phụ lục IV-1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn đầu tư:.....
5. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....
6. Chủ doanh nghiệp:
Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* ..... Nam/Nữ
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu có)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Chữ ký: .....
7. Tên, địa chỉ chi nhánh: .....
.....
8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: .....

.....
9. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....
.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV-2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký lại lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Tên công ty viết tắt *(nếu có)*: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn đầu tư:.....
5. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....
6. Danh sách thành viên góp vốn:

TT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp	Phần vốn góp	Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)/Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số quyết định thành lập	Ghi chu

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty:
Chức danh:.....
Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* ..... Nam/Nữ:.....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu có)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Chữ ký: .....
8. Tên, địa chỉ chi nhánh: .....….....
.....
9. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: .....
.....
10. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....
.....
.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV-3

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Tên công ty viết tắt *(nếu có)*: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn điều lệ:.....
- Mệnh giá cổ phần: .....
- Số cổ phần và giá trị cổ phần đã góp: .....
- Số cổ phần được quyền chào bán: .....

5. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....
6. Danh sách cổ đông sáng lập:

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ góp vốn	Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)/Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số quyết định thành lập	Ghi chu

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty:
Chức danh:.....
Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* ..... Nam/Nữ:.....
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu có)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Chữ ký: .....
8. Tên, địa chỉ chi nhánh: .....….....
.....
9. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: .....
.....
10. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....
.....
.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV-4

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Tên công ty viết tắt *(nếu có)*: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn điều lệ:.....
5. Tên chủ sở hữu: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
Đối với chủ sở hữu là cá nhân:
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Đối với chủ sở hữu là tổ chức:
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số:.....

Do:.....Cấp ngày:...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:
Chức danh:.....
Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* ..... Nam/Nữ:.....
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Chữ ký: .....
7. Tên, địa chỉ chi nhánh: .....
.....
8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: .....
.....
9. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....
.....
.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV-5

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY HỢP DANH

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Tên công ty viết tắt *(nếu có)*: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn điều lệ:.....
5. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định):*
6. Danh sách thành viên

Số TT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị góp vốn	Phần vốn góp	Số giấy chứng minh nhân dân (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)/Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số quyết định thành lập	Loại thành viên (Hợp danh/góp vốn)

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty:
Chức danh: .....
Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* ..... Nam/Nữ:.....
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Chữ ký: .....
8. Tên, địa chỉ chi nhánh: .....
.....
9. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện: .....
.....
10. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....
.....
.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV-6

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN....
TÊN CƠ QUAN ĐKKD.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên hộ kinh doanh: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
2. Địa điểm kinh doanh: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh:
.....
.....
4. Vốn kinh doanh:.....
5. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình:
..... Nam/Nữ:
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình: .....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV-7

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên chi nhánh: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
2. Địa chỉ chi nhánh: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Họ và tên người đứng đầu chi nhánh:
..... Nam/Nữ:
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
.....
.....
5. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:
.....
.....
6. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp:
Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: .....
Do: .....Cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IV-8

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày..... tháng..... năm.....

1. Tên văn phòng đại diện: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
2. Địa chỉ văn phòng đại diện: .....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Nội dung hoạt động:
.....
.....
4. Họ và tên người đứng đầu văn phòng đại diện:
..... Nam/Nữ:
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
.....
Chữ ký của người đứng đầu văn phòng đại diện:.....
5. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp:
Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: .....
Do: .....Cấp ngày...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục V-1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi:.....

Phòng đăng ký kinh doanh:.....
Địa chỉ trụ sở:..... .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày.....tháng.....năm.....của ông/bà:.....
.....là.....
về việc:.....
.....
Phòng đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ, lý do và hướng dẫn sửa đổi, bổ sung như sau:
.....
.....
.....

Ngày Phòng đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu

Phụ lục V-2

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi:.....

Cơ quan đăng ký kinh doanh:.....
Địa chỉ trụ sở:..... .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày.....tháng.....năm.....của ông/bà:.....
.....là.....
về việc:.....
.....
Cơ quan đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và hướng dẫn sửa đổi, bổ sung như sau:
.....
.....
.....

Ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày.....tháng.....năm.....
CHỨC DANH NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu

Phụ lục V-3

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Tên cơ quan đăng ký kinh doanh:.....
.....
Địa chỉ trụ sở:..... .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Ngày ..... tháng ..... năm ..... đã nhận của ông/bà:.....
là:.....
Các giấy tờ về việc: .....
Gồm:.....
.....
.....
Ngày hẹn giải quyết:...../...../.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
CHỨC DANH NGƯỜI KÝ GIẤY BIÊN NHẬN

Phụ lục V-4

TÊN DOANH NGHIỆP
_____
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

THÔNG BÁO TẠM NGỪNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Do:.....Cấp ngày:...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*.....
..... Nam/Nữ:
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....

Thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh như sau:

Thời giam tạm ngừng:.....
Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: *Ngày .....tháng ..... năm .....*
Thời điểm kết thúc: *Ngày .....tháng ..... năm .....*
Lý do tạm ngừng:.....
.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông báo này.

....., ngày..... tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

- .....
- .....
- .....

Phụ lục V-5

TÊN HỘ KINH DOANH
_____
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

THÔNG BÁO TẠM NGỪNG KINH DOANH CỦA HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tên hộ kinh doanh: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....Cấp ngày:...../...../.....
Địa điểm kinh doanh: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Ngành, nghề kinh doanh:.....
.....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh như sau:

Thời giam tạm ngừng:.....
Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: *Ngày .....tháng ..... năm .....*
Thời điểm kết thúc: *Ngày .....tháng ..... năm .....*
Lý do tạm ngừng:.....
.....
.....
.....

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông báo này.

....., ngày..... tháng.....năm.....
ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký, và ghi rõ họ tên)

Phụ lục V-6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO BÁN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tên là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*.....Nam/nữ
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại:.....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Hiện là chủ doanh nghiệp tư nhân
1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: *(nếu có)*.....
.....
Tên doanh nghiệp viết tắt: *(nếu có)*.....
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)

4. Vốn đầu tư:.....
Tổng số: .....
Trong đó:
-Tiền Việt Nam: .....
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi.....

- Vàng: .....
- Tài sản khác *(ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh):*

.....

.....

5. Vốn pháp định *(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định)*:.....

6. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

7. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

8. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

.....

.....

Nay tôi bán DNTN.....cho Ông/bà *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*

.....Nam/nữ

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

.....

Chỗ ở hiện tại: .....

.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Giá bán: .....

Tổng số nợ chưa thanh toán của doanh nghiệp; tên, địa chỉ, số nợ và thời hạn thanh toán cho từng chủ nợ:.....

Thời điểm giao doanh nghiệp cho người mua:.....

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc bán doanh nghiệp và các quy định của pháp luật về lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày..... tháng.....năm.....

NGƯỜI MUA DOANH NGHIỆP	**CHỦ DOANH NGHIỆP**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Kèm theo thông báo:

- .....
- .....
- .....

Phụ lục VI-1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH.....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Kính gửi:*(Tên doanh nghiệp....)*

Phòng đăng ký kinh doanh:.....
Địa chỉ trụ sở:..... .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Căn cứ kết luận/biên bản làm việc của.....
Ngày.....
Về việc.....
Phòng đăng ký kinh doanh thông báo nội dung vi phạm của công ty/doanh nghiệp tư nhân..... như sau:
.....
.....
.....

Phòng kinh doanh yêu cầu công ty/doanh nghiệp (theo từng trường hợp quy định tại Điều 46 của Nghị định số 88/2006/NĐ-CP).....Phòng đăng ký kinh doanh sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp sau 10 ngày kể từ ngày.....(nếu).....

....., ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận
- Như trên
- Cục thuế tỉnh/Thành phố
- Chi cục Quản lý thị trường
- .....
- Lưu:.....

Phụ lục VI-2

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN.....
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Kính gửi:*(Tên hộ kinh doanh....)*

Cơ quan đăng ký kinh doanh:.....
Địa chỉ trụ sở:..... .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Căn cứ kết luận/biên bản làmviệc/điều tra của.....
Ngày.....
Về việc.....
Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo nội dung vi phạm của hộ kinh doanh..... như sau:
.....
.....
.....

Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh sau 10 ngày kể từ ngày ký thông báo này

....., ngày.....tháng.....năm.....
CHỨC DANH NGƯỜI KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận
- Như trên
- Chi cục thuế
- Quản lý thị trường cấp huyện
- Lưu:.....

Phụ lục VI-3

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
đối với .....

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp,
- Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh,
- Căn cứ Thông báo số:.....

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp sau:
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....
Do: .....
Cấp ngày...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Tên người đại diện theo pháp luật (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa).....
..... Nam/Nữ:
Chức danh: .....
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu có)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Tên, địa chỉ chi nhánh:
.....
.....
Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
.....

.....

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

.....

.....

Điều 2: Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, doanh nghiệp phải tiến hành thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày.....Các Ông/bà.....

.....

và.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận

- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Cục thuế tỉnh/thành phố
- Chi cục quản lý thị trường
- Các phòng đăng ký kinh doanh.....
  (có địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện....)
- Lưu:.....

Phụ lục VI-4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN....
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh.....

- Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh,
- Căn cứ Thông báo số:.....

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Hộ kinh doanh sau:
Tên hộ kinh doanh: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
.....
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....
Do: .....
Cấp ngày...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Tên người đại diện *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*.....
..... Nam/Nữ:
Chức danh: .....
Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....
Ngày cấp: ...../...../.....Cơ quan cấp: .....
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*:.....
Số giấy chứng thực cá nhân:.....
Ngày cấp:...../...../.....Cơ quan cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
Chỗ ở hiện tại: .....
.....
.....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Điều 2: Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, hộ kinh doanh phải tiến hành thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày.....Các Ông/bà.....
.....
và.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận
- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Chi cục thuế .....
- Cơ quan quản lý thị trường cấp huyện
- Lưu:.....

Phụ lục VII-1

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH, THÀNH PHỐ:....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ KINH DOANH HÀNG THÁNG

(tháng ..... năm 200....)

TT		Tháng …. năm 200..							Lũy kế từ đầu năm đến nay						
		DN TN	CT TNHH 2 TV	CT TNHH 1 TV	CTCP	CTHD	Tổng số DN	Hộ KD	DNTN	CT TNHH 2 TV	CT TNHH 1 TV	CTCP	CT HD	Tổng số DN	Hộ KD
A	B	1	2	3	4	5	C=1+2+3 +4+5	D	6	7	8	9	10	D=6+7+8= 9+10	E
I	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD														
	- Doanh nghiệp/Hộ KD *(số lượng)*														
	- Trong đó DNN&V *(số lượng)*														
	Vốn đăng ký *(triệu đồng)*														
	Trong đó vốn đăng ký của DNN&V *(triệu đồng)*														
II	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG							Không áp dụng với Hộ KD							Không áp dụng với Hộ KD
	- Chi nhánh *(số lượng)*														
	- Văn phòng đại diện *(số lượng)*														
III	CẤP ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI														
	- Ngành, nghề kinh doanh (số DN/Hộ KD)														
	- Địa chỉ trụ sở (số DN/Hộ KD)														
	- Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh (số DN/Hộ KD)														
	- Người đại diện (số DN)														
	- Thay đổi vốn đăng ký (số DN/Hộ KD)														
	- Tăng vốn (số DN) Vốn tăng (triệu đồng)														
	- Giảm vốn (số DN) Vốn giảm (triệu đồng)														
	Thay đổi thành viên góp vốn/cổ đông sáng lập (số DN)							Không áp dụng với Hộ KD							Không áp dụng với Hộ KD
IV	DOANH NGHIỆP/HỘ KINH DOANH GỬI THÔNG BÁO TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG (số DN/Hộ KD)														

V	DOANH NGHIỆP/HỘ KINH DOANH BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ ĐKKD (số DN/Hộ KD)														
VI	DOANH NGHIỆP/HỘ KINH DOANH BỊ THU HỒI GIẤY CNĐKKD (số lượng)														
	Trong đó thu hồi Giấy CNĐKKD do:														
	DN bị giải thể (số DN)														
	DN bị phá sản (số DN)														
	DN chuyển sang tỉnh, thành phố khác (số DN)														
	DN tổ chức lại (bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập) (số DN)														
	DN chuyển đổi loại hình (công ty được chuyển đổi) (số DN)														
	DN/Hộ KD vi phạm pháp luật (số DN/Hộ KD)														
	Hộ KD ngừng hoạt động quá 6 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan ĐKKD (số hộ KD)	Không áp dụng với Hộ KD							Không áp dụng với Hộ KD						
	Hộ KD chuyển sang quận, huyện khác (số hộ KD)														
	Hộ KD không tiến hành hoạt động kinh doanh trong 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy CNĐKKD (số hộ KD)														

....., ngày..... tháng..... năm 200.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

DNN&V: là DN có vốn đăng ký không quá 10 tỷ đồng hoặc có lao động trung bình hằng năm không quá 300 lao động

Phụ lục VII-2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH, THÀNH PHỐ:....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ KINH DOANH HÀNG THÁNG

A. DOANH NGHIỆP CÓ VỐN GÓP CỦA NHÀ NƯỚC

TT		**Tháng.....năm 200....**								**Lũy kế từ đầu năm đến nay**							
		công ty nhà nước	Công ty TNHH 2TV trở lên	Công ty TNHH 1 TV		Công ty hợp danh	Công ty cổ phần		Tổng số C=1+2+3+4+5+6+7	công ty nhà nước	Công ty TNHH 2TV trở lên	Công ty TNHH 1 TV		Công ty hợp danh	Công ty cổ phần		Tổng số D=8+9+10+11+12+13+14
				Thành lập mới	Chuyển đổi		Thành lập mới	Cổ phần hóa				Thành lập mới	Chuyển đổi		Thành lập mới	Cổ phần hóa	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	C	8	9	10	11	12	13	14	D
I	Doanh nghiệp (số DN)																
	Trong đó, số doanh nghiệp có vốn góp nhà nước trên 50%																
II	Vốn đăng ký (triệu đồng)																
	Trong đó vốn góp của nhà nước (triệu đồng)																

B. DOANH NGHIỆP CÓ VỐN GÓP CỦA DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HOẶC NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (i)

TT		**Tháng.....năm 200....**					**Lũy kế từ đầu năm đến nay**				
		Công ty TNHH 2TV	Công ty hợp danh	Công ty cổ phần		Tổng số C=1+2 +3+4	Công ty TNHH 2TV	Công ty hợp danh	Công ty cổ phần		Tổng số D=5+6 +7+8
				Thành lập mới	Cổ phần hóa				Thành lập mới	Cổ phần hóa	
A	**B**	**1**	**2**	**3**	**4**	**C**	**5**	**6**	**7**	**8**	**D**
I	Doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (số DN) Vốn đăng ký (triệu đồng) Trong đó vốn góp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (triệu đồng)										

....., ngày..... tháng..... năm200....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(i): Cần đối chiếu với Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư để xây dựng chỉ tiêu này

Phụ lục VII-3

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH (THÀNH PHỐ)....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ KINH DOANH

tháng.....năm.....

I- DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

STT	Tên Doanh nghiệp	Số GCN ĐKKD	Vốn đăng ký	Mã ngành nghề ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật				Ghi chú
						Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ Chứng thực cá nhân	Cơ quan cấp, ngày cấp	
1										
2										
3										
4										
5										
6										

II- DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

STT	Tên Doanh nghiệp	Số GCN ĐKKD	Vốn đăng ký	Mã ngành nghề ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật				Nội dung đăng ký thay đổi
						Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ Chứng thực cá nhân	Cơ quan cấp, ngày cấp	
1										
2										
3										
4										
5										
…										

....., ngày..... tháng..... năm200....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Cục Thuế tỉnh/thành phố
- Cục Thống kê tỉnh/thành phố
- Các Sở....
- Phòng ĐKKD (hoặc KT-KH) quận/huyện....
- UBND phường/xã/thị trấn....

Phụ lục VII-4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN.....
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/ KINH TẾ - KẾ HOẠCH

DANH SÁCH HỘ KINH DOANH ĐĂNG KÝ KINH DOANH

tháng.....năm.....

I- HỘ KINH DOANH ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

STT	Tên Hộ kinh doanh	Số GCN ĐKKD	Vốn đăng ký	Mã ngành nghề ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Chủ hộ kinh doanh				Ghi chú
						Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ Chứng thực cá nhân	Cơ quan cấp, ngày cấp	
1										
2										
3										
...										

II- HỘ KINH DOANH ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

STT	Tên Hộ kinh doanh	Số GCN ĐKKD	Vốn đăng ký	Mã ngành nghề ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Chủ hộ kinh doanh				Ghi chú
						Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ Chứng thực cá nhân	Cơ quan cấp, ngày cấp	
1										
2										

3										
...										

III- HỘ KINH DOANH TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG

STT	Tên Hộ kinh doanh	Số GCN ĐKKD	Vốn đăng ký	Mã ngành nghề ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Chủ hộ kinh doanh				Thời gian, lý do tạm ngừng hoạt động
						Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ Chứng thực cá nhân	Cơ quan cấp, ngày cấp	
1										
2										
3										
...										

IV- HỘ KINH DOANH BỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

STT	Tên Hộ kinh doanh	Số GCN ĐKKD	Vốn đăng ký	Mã ngành nghề ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Chủ hộ kinh doanh				Lý do bị thu hồi Giấy CNĐKKD
						Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ Chứng thực cá nhân	Cơ quan cấp, ngày cấp	
1										
2										
3										
...										

....., ngày..... tháng..... năm200....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố....
- Chi cục Thuế quận/huyện....
- Chi cục Thống kê quận/huyện.....
- Chi cục Thống kê tỉnh/thành phố
- UBND phường/xã/thị trấn....

Phụ lục VIII-1

MỘT SỐ HƯỚNG DẪN VỀ CÁCH GHI
TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
(ban hành kèm theo Thông tư 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Cách ghi một số chi tiết trên Giấy chứng nhận ĐKKD

Điện thoại, fax: ghi mã (code) tỉnh, thành phố trước và số thuê bao sau, ví dụ về ghi số điện thoại tại Hà Nội: ***4.8325909***

- Vốn đầu tư/vốn điều lệ: ghi bằng số, ví dụ: ***4.000.000.000 đồng***
- Giới tính: trường hợp in trang ruột qua máy vi tính thì in nghiêng, đậm và đặt trong ngoặc Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh, ví dụ giới tính là nam, in như sau: ***(Nam)***.
- Khi đăng ký thay đổi nội dung ĐKKD cho doanh nghiệp, Phòng ĐKXD cấp tỉnh thu hồi lại Giấy chứng nhận ĐKKD đã cấp lần trước. Bìa ngoài Giấy chứng nhận ĐKKD vẫn giữ nguyên, chỉ thu hồi và thay đổi trang ruột giấy chứng nhận ĐKKD.

2. Về mã số quận, huyện (gọi tắt là huyện) phát sinh mới

- Các quận/huyện được thành lập mới sau ngày ban hành Thông tư này, được chèn mã tiếp, theo thứ tự chữ cái: A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, W, X, Y, Z, a, b, c, d, c, f, g, h, i, j, k, l, m, n, o, p, q, r, s, t, u, v, w, x, y, z.
- Trường hợp tách quận/huyện sau ngày ban hành Thông tư này, một huyện vẫn giữ mã chữ cũ và huyện kia được chèn mã tiếp, theo thứ tự chữ cái trên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư mã mới của cấp huyện được thành lập mới hoặc do tách quận/huyện.

3. Về phông chữ, kiểu chữ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: theo phụ lục VIII-2.

Phụ lục VIII-2: PHÔNG (FONT) CHỮ, CỠ CHỮ, KIỂU CHỮ GHI TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD

TT	Thành phần thể thức	Phông (font) chữ	Cỡ chữ	Kiểu chữ	Ví dụ
1	Tiêu đề	.VnTime H .VnTime	13 13	Đậm	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
2	Tên cơ quan cấp	.VnTimeH .VnTimeH	13 12	Thường Đậm	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**
3	Tên Giấy chứng nhận	.VnTimeH	13	Thường	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN
4	Các nội dung ghi sẵn trên mẫu	.VnTime	14	Thường	1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: ..... Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
5	Các nội dung của từng doanh nghiệp	.VnTimeH .VnTime .VnTimeH	13 14 13	Đậm Đậm và nghiêng Đậm	**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG TIẾN THÀNH** Địa chỉ trụ sở chính: ***Số 195b, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội*** Họ và tên: **NGUYỄN VĂN A**
6	Thành viên công ty	.VnTime	14	Đậm	Nguyễn Văn A
7	Chi nhánh, văn phòng đại diện	.VnTimeH .VnTime	13 14	Đậm Đậm	**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG TẠI NGHỆ AN** Số 2, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
8	Thể thức đề ký	.VnTimeH	12	Đậm	**TRƯỞNG PHÒNG**
9	Họ tên người ký	.VnTime	14	Đậm	Nguyễn Thuỳ Linh
10	Ngày cấp	.VnTime	10	Thường và nghiêng	*Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm .....* *Đăng ký thay đổi lần thứ: ..... ngày..... tháng... năm.....* *Đăng ký lại lần thứ:.....ngày..... tháng..... năm.....*

Phụ lục IX

MÃ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN DÙNG CHO ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
1	2	3	1	2	3
01. Thành phố Hà Nội (9 quận, 5 huyện)	**01**		**03. Tỉnh Hà Tây** (2 thị xã, 12 huyện)	**03**	
Quận Ba Đình	01	A	Thị xã Hà Đông	03	A
Quận Tây Hồ	01	B	Thị xã Sơn Tây	03	B
Quận Hoàn Kiếm	01	C	Huyện Ba Vì	03	C
Quận Hai Bà Trưng	01	D	Huyện Phúc Thọ	03	D
Quận Đống Đa	01	E	Huyện Đan Phượng	03	E
Quận Thanh Xuân	01	F	Huyện Thạch Thất	03	F
Quận Cầu Giấy	01	G	Huyện Hoài Đức	03	G
Huyện Sóc Sơn	01	H	Huyện Quốc Oai	03	H
Huyện Đông Anh	01	I	Huyện Chương Mỹ	03	I
Huyện Gia Lâm	01	J	Huyện Thanh Oai	03	J
Huyện Từ Liêm	01	K	Huyện Thường Tín	03	K
Huyện Thanh Trì	01	L	Huyện Mỹ Đức	03	L
Quận Hoàng Mai	01	M	Huyện ứng Hoà	03	M
Quận Long Biên	01	N	Huyện Phú Xuyên	03	N
02. T.Phố Hải Phòng (5 quận, 1 TX, 8 huyện)	**02**		**04. Tỉnh Hải Dương** (1 thành phố, 11 huyện)	**04**	
Quận Hồng Bàng	02	A	Thành phố Hải Dương		
Quận Ngô Quyền	02	B	Huyện Chí Linh	04	A
Quận Lê Chân	02	C	Huyện Nam Sách	04	B
Quận Kiến An	02	D	Huyện Thanh Hà	04	C
Thị xã Đồ Sơn	02	E	Huyện Kinh Môn	04	D
Huyện Thuỷ Nguyên	02	F	Huyện Kim Thành	04	E
Huyện An Hải	02	G	Huyện Gia Lộc	04	F
Huyện An Lão	02	H	Huyện Tứ Kỳ	04	G
Huyện Kiến Thụy	02	I	Huyện Cẩm Giàng	04	H
Huyện Tiên Lãng	02	J	Huyện Bình Giang	04	I
Huyện Vĩnh Bảo	02	K	Huyện Thanh Miện	04	J
Huyện Cát Hải	02	L	Huyện Ninh Giang	04	K
Huyện Bạch Long Vĩ	02	M		04	L
Quận Hải An	02	N			

05. Tỉnh Hưng Yên	**05**		**08. Tỉnh Thái Bình**	**08**	
(1 thị xã, 9 huyện)			(1 thị xã, 7 huyện)		
Thị xã Hưng Yên	05	A	Thị xã Thái Bình	08	A
Huyện Văn Lâm	05	B	Huyện Quỳnh Phụ	08	B
Huyện Mỹ Hào	05	C	Huyện Hưng Hà	08	C
Huyện Yên Mỹ	05	D	Huyện Thái Thụy	08	D
Huyện Văn Giang	05	E	Huyện Đông Hưng	08	E
Huyện Khoái Châu	05	F	Huyện Vũ Thư	08	F
Huyện Ân Thi	05	G	Huyện Kiến Xương	08	G
Huyện Kim Động	05	H	Huyện Tiền Hải	08	H
Huyện Phù Cừ	05	I			
Huyện Tiên Lữ	05	J			
06. Tỉnh Hà Nam	**06**		**09. Tỉnh Ninh Bình**	**09**	
(1 thị xã, 5 huyện)			(2 thị xã, 6 huyện)		
Thị xã Phủ Lý			Thị xã Ninh Bình	09	A
Huyện Duy Tiên	06	A	Thị xã Tam Điệp	09	B
Huyện Kim Bảng	06	B	Huyện Nho Quan	09	C
Huyện Lý Nhân	06	C	Huyện Gia Viễn	09	D
Huyện Thanh Liêm	06	D	Huyện Hoa Lư	09	E
Huyện Bình Lục	06	E	Huyện Yên Mô	09	F
	06	F	Huyện Yên Khánh	09	G
			Huyện Kim Sơn	09	H
07. Tỉnh Nam Định	**07**		**10. Tỉnh Hà Giang**	**10**	
(1 thành phố, 9 huyện)			(1 thị xã, 10 huyện)		
Thành phố Nam Định			Thị xã Hà Giang	10	A
Huyện Vụ Bản	07	A	Huyện Đồng Văn	10	B
Huyện Mỹ Lộc	07	B	Huyện Mèo Vạc	10	C
Huyện ý Yên	07	C	Huyện Yên Minh	10	D
Huyện Nam Trực	07	D	Huyện Quản Bạ	10	E
Huyện Trực Ninh	07	E	Huyện Bắc Mê	10	F
Huyện Xuân Trường	07	F	Huyện Hoàng Su Phì	10	G
Huyện Giao Thuỷ	07	G	Huyện Vị Xuyên	10	H
Huyện Nghĩa Hưng	07	H	Huyện Xín Mần	10	I
Huyện Hải Hậu	07	I	Huyện Bắc Quang	10	J
	07	J	Huyện Quang Bình	11	K
11. Tỉnh Cao Bằng	**11**		**14. Tỉnh Lạng Sơn**	**14**	
(1 thị xã, 12 huyện)			(1 T.phố, 10 huyện)		
Thị xã Cao Bằng	11	A	Thành Lạng Sơn	14	A
Huyện Bảo Lạc	11	B	Huyện Tràng Định	14	B
Huyện Bảo Lâm	11	C	Huyện Văn Lãng	14	C
Huyện Hà Quảng	11	D	Huyện Bình Gia	14	D
Huyện Thông Nông	11	E	Huyện Bắc Sơn	14	E
Huyện Trà Lĩnh	11	F	Huyện Văn Quan	14	F
Huyện Trùng Khánh	11	G	Huyện Cao Lộc	14	G
Huyện Nguyên Bình	11	H	Huyện Lộc Bình	14	H
Huyện Hoà An	11	I	Huyện Chi Lăng	14	I
Huyện Quảng Uyên	11	J	Huyện Đình Lập	14	J
Huyện Hạ Lang	11	K	Huyện Hữu Lũng	14	K
Huyện Thạch An	11	L			
Huyện Phục Hoà	11	M			

12. Tỉnh Lào Cai (1 T.phố, 8 huyện)	**12**		**15. Tỉnh Tuyên Quang** (1 thị xã, 5 huyện)	**15**	
Thành phố Lào Cai	12	A	Thị xã Tuyên Quang	15	A
Huyện Mường Khương	12	C	Huyện Nà Hang	15	B
Huyện Bát Xát	12	D	Huyện Chiêm Hoá	15	C
Huyện Si Ma Cai	12	E	Huyện Hàm Yên	15	D
Huyện Bắc Hà	12	F	Huyện Yên Sơn	15	E
Huyện Bảo Thắng	12	G	Huyện Sơn Dương	15	F
Huyện Sa Pa	12	H			
Huyện Bảo Yên	12	I			
Huyện Văn Bàn	12	K			
13. Tỉnh Bắc Kạn (1 thị xã, 7 huyện)	**13**		**16. Tỉnh Yên Bái** (1 T.phố, 1 thị xã, 7 huyện)	**16**	
Thị xã Bắc Kạn	13	A	Thành phố Yên Bái	16	A
Huyện Ba Bể	13	B	Thị xã Nghĩa Lộ	16	B
Huyện Ngân Sơn	13	C	Huyện Lục Yên	16	C
Huyện Chợ Đồn	13	D	Huyện Văn Yên	16	D
Huyện Na Rì	13	E	Huyện Mù Căng Chải	16	E
Huyện Bạch Thông	13	F	Huyện Trấn Yên	16	F
Huyện Chợ Mới	13	G	Huyện Yên Bình	16	G
Huyện Pắc Nặm	13	H	Huyện Văn Chấn	16	H
			Huyện Trạm Tấu	16	I
17. Tỉnh Thái Nguyên (1 T.Phố, 1 thị xã, 7 huyện)	**17**		**20. Tỉnh Bắc Giang** (1 T.phố, 9 huyện)	**20**	
Thành phố Thái Nguyên	17	A	Thành phố Bắc Giang	20	A
Thị xã Sông Công	17	B	Huyện Yên Thế	20	B
Huyện Định Hoá	17	C	Huyện Tân Yên	20	C
Huyện Võ Nhai	17	D	Huyện Lục Ngạn	20	D
Huyện Phú Lương	17	E	Huyện Hiệp Hoà	20	E
Huyện Đồng Hỷ	17	F	Huyện Lạng Giang	20	F
Huyện Đại Từ	17	G	Huyện Sơn Động	20	G
Huyện Phú Bình	17	H	Huyện Lục Nam	20	H
Huyện Phổ Yên	17	I	Huyện Việt Yên	20	I
			Huyện Yên Dũng	20	J
18. Tỉnh Phú Thọ (1 T.Phố,1 thị xã, 10 huyện)	**18**		**21. Tỉnh Bắc Ninh** (1 thị xã, 7 huyện)	**21**	
Thành phố Việt Trì	18	A	Thị xã Bắc Ninh	21	A
Thị xã Phú Thọ	18	B	Huyện Yên Phong	21	B
Huyện Đoan Hùng	18	C	Huyện Quế Võ	21	C
Huyện Hạ Hoà	18	D	Huyện Tiên Du	21	D
Huyện Thanh Ba	18	E	Huyện Từ Sơn	21	E
Huyện Phù Ninh	18	F	Huyện Thuận Thành	21	F
Huyện Lâm Thao	18	G	Huyện Lương Tài	21	G
Huyện Cẩm Khê	18	H	Huyện Gia Bình	21	H
Huyện Yên Lập	18	I			
Huyện Tam Nông	18	J			
Huyện Thanh Thuỷ	18	K			
Huyện Thanh Sơn	18	L			

19. Tỉnh Vĩnh Phúc (2 thị xã, 7 huyện)	19		**22. Tỉnh Quảng Ninh** (1T.phố, 3 thị xã, 10 huyện)	**22**	
Thị xã Vĩnh Yên	19	A	Thành phố Hạ Long	22	A
Huyện Lập Thạch	19	B	Thị xã Cẩm Phả	22	B
Huyện Tam Dương	19	C	Thị xã Uông Bí	22	C
Huyện Bình Xuyên	19	D	Thị xã Móng Cái	22	D
Huyện Vĩnh Tường	19	E	Huyện Bình Liêu	22	E
Huyện Yên Lạc	19	F	Huyện Hải Hà	22	F
Huyện Mê Linh	19	G	Huyện Đầm Hà	22	G
Thị xã Phúc Yên	19	H	Huyện Tiên Yên	22	H
Huyện Tam Đảo	19	I	Huyện Ba Chẽ	22	I
			Huyện Vân Đồn	22	J
			Huyện Hoành Bồ	22	K
			Huyện Đông Triều	22	L
			Huyện Cô Tô	22	M
			Huyện Yên Hưng	22	N
23. Tỉnh Lai Châu (1 thị xã, 5 huyện)	**23**		**26. Tỉnh Thanh Hoá** (1 T.Phố, 2 thị xã, 24 huyện)	**26**	
Huyện Tam Đường	23	A	Thành phố Thanh Hoá	26	A
Huyện Phong Thổ	23	B	Thị xã Bỉm Sơn	26	B
Huyện Mường Tè	23	C	Thị xã Sầm Sơn	26	C
Huyện Sìn Hồ	23	D	Huyện Mường Lát	26	D
Huyện Than Uyên	23	E	Huyện Quan Hoá	26	E
Thị xã Lai Châu	23	F	Huyện Quan Sơn	26	F
			Huyện Bá Thước	26	G
24. Tỉnh Sơn La (1 thị xã, 10 huyện)	24		Huyện Cẩm Thuỷ	26	H
			Huyện Lang Chánh	26	I
Thị xã Sơn La	24	A	Huyện Thạch Thành	26	J
Huyện Quỳnh Nhai	24	B	Huyện Ngọc Lạc	26	K
Huyện Mường La	24	C	Huyện Thường Xuân	26	L
Huyện Thuận Châu	24	D	Huyện Như Xuân	26	M
Huyện Bắc Yên	24	E	Huyện Như Thanh	26	N
Huyện Phù Yên	24	F	Huyện Vĩnh Lộc	26	O
Huyện Mai Sơn	24	G	Huyện Hà Trung	26	P
Huyện Sông Mã	24	H	Huyện Nga Sơn	26	Q
Huyện Yên Châu	24	I	Huyện Yên Định	26	R
Huyện Mộc Châu	24	J	Huyện Thọ Xuân	26	S
Huyện Sốp Cộp	24	K	Huyện Hậu Lộc	26	T
25. Tỉnh Hoà Bình (1 thị xã, 10 huyện)	**25**		Huyện Thiệu Hoá	26	U
			Huyện Hoằng Hoá	26	V
Thị xã Hoà Bình	25	A	Huyện Đông Sơn	26	W
Huyện Đà Bắc	25	B	Huyện Triệu Sơn	26	X
Huyện Mai Châu	25	C	Huyện Quảng Xương	26	Y
Huyện Kỳ Sơn	25	D	Huyện Nông Cống	26	Z
Huyện Lương Sơn	25	E	Huyện Tĩnh Gia	26	a
Huyện Kim Bôi	25	F			
Huyện Tân Lạc	25	G			
Huyện Lạc Sơn	25	H			
Huyện Lạc Thuỷ	25	I			
Huyện Yên Thuỷ	25	J			
Huyện Cao Phong	25	K			

27. Tỉnh Nghệ An	**27**		**30. Tỉnh Quảng Trị**	**30**	
(1 T.Phố, 1 thị xã, 17 huyện)			(2 thị xã, 8 huyện)		
Thành phố Vinh	27	A			
Thị xã Cửa Lò	27	B	Thị xã Đông Hà	30	A
Huyện Quế Phong	27	C	Thị xã Quảng Trị	30	B
Huyện Quỳ Châu	27	D	Huyện Vĩnh Linh	30	C
Huyện Kỳ Sơn	27	E	Huyện Gio Linh	30	D
Huyện Quỳ Hợp	27	F	Huyện Cam Lộ	30	E
Huyện Nghĩa Đàn	27	G	Huyện Triệu Phong	30	F
Huyện Tương Dương	27	H	Huyện Hải Lăng	30	G
Huyện Quỳnh Lưu	27	I	Huyện Hướng Hoá	30	H
Huyện Tân Kỳ	27	J	Huyện Đa Krông	30	I
Huyện Con Cuông	27	K	Huyện Cồn Cỏ	30	J
Huyện Yên Thành	27	L			
Huyện Diễn Châu	27	M			
Huyện Anh Sơn	27	N			
Huyện Đô Lương	27	O			
Huyện Thanh Chương	27	P			
Huyện Nghi Lộc	27	Q			
Huyện Nam Đàn	27	R			
Huyện Hưng Nguyên	27	S			
28. Tỉnh Hà Tĩnh	**28**		**31. Tỉnh Thừa Thiên - Huế**	**31**	
(2 thị xã, 9 huyện)			(1 thành phố, 8 huyện)		
Thị xã Hà Tĩnh	28	A			
Thị xã Hồng Lĩnh	28	B	Thành phố Huế	31	A
Huyện Nghi Xuân	28	C	Huyện Phong Điền	31	B
Huyện Đức Thọ	28	D	Huyện Quảng Điền	31	C
Huyện Hương Sơn	28	E	Huyện Hương Trà	31	D
Huyện Vũ Quang	28	F	Huyện Phú Vang	31	E
Huyện Can Lộc	28	G	Huyện Hương Thuỷ	31	F
Huyện Thạch Hà	28	H	Huyện Phú Lộc	31	G
Huyện Cẩm Xuyên	28	I	Huyện A Lưới	31	H
Huyện Hương Khê	28	J	Huyện Nam Đông	31	I
Huyện Kỳ Anh	28	K			
29. Tỉnh Quảng Bình	**29**		**32. Thành phố Đà Nẵng**	**32**	
(1 T.phố, 6 huyện)			(6 quận, 2 huyện)		
Thành phố Đồng Hới	29	A	Quận Hải Châu	32	A
Huyện Tuyên Hoá	29	B	Quận Thanh Khê	32	B
Huyện Minh Hoá	29	C	Quận Sơn Trà	32	C
Huyện Quảng Trạch	29	D	Quận Ngũ Hành Sơn	32	D
Huyện Bố Trạch	29	E	Quận Liên Chiểu	32	E
Huyện Quảng Ninh	29	F	Huyện Hoà Vang	32	F
Huyện Lệ Thuỷ	29	G	Huyện đảo Hoàng Sa	32	G
			Quận Cẩm Lệ	32	H

33. Tỉnh Quảng Nam	**33**		**36. Tỉnh Phú Yên**	**36**	
(2 thị xã, 15 huyện)			(1 thị xã, 8 huyện)		
Thị xã Tam Kỳ	33	A	Thị xã Tuy Hoà	36	A
Thị xã Hội An	33	B	Huyện Đồng Xuân	36	B
Huyện Đông Giang	33	C	Huyện Sông Cầu	36	C
Huyện Đại Lộc	33	D	Huyện Tuy An	36	D
Huyện Điện Bàn	33	E	Huyện Sơn Hoà	36	E
Huyện Duy Xuyên	33	F	Huyện Tuy Hoà	36	F
Huyện Nam Giang	33	G	Huyện Sông Hinh	36	G
Huyện Thăng Bình	33	H	Huyện Phú Hoà	36	H
Huyện Quế Sơn	33	I	Huyện Đông Hòa	36	I
Huyện Hiệp Đức	33	J			
Huyện Tiên Phước	33	K			
Huyện Phước Sơn	33	L			
Huyện Núi Thành	33	M			
Huyện Bắc Trà My	33	N			
Huyện Tây Giang	33	O			
Huyện Nam Trà My	33	P			
Huyện Phú Ninh	33	Q			
34. Tỉnh Quảng Ngãi	**34**		**37. Tỉnh Khánh Hoà**	**37**	
(1 T.phố, 13 huyện)			(1 T. phố, 1 thị xã, 6 huyện)		
Thành phố Quảng Ngãi	34	A	Thành phố Nha Trang	37	A
Huyện Lý Sơn	34	B	Thị xã Cam Ranh	37	B
Huyện Bình Sơn	34	C	Huyện Vạn Ninh	37	C
Huyện Trà Bồng	34	D	Huyện Ninh Hoà	37	D
Huyện Sơn Tịnh	34	E	Huyện Diên Khánh	37	E
Huyện Sơn Tây	34	F	Huyện Khánh Vĩnh	37	F
Huyện Sơn Hà	34	G	Huyện Khánh Sơn	37	G
Huyện Tư Nghĩa	34	H	Huyện Trường Sa	37	H
Huyện Nghĩa Hành	34	I			
Huyện Minh Long	34	J			
Huyện Mộ Đức	34	K			
Huyện Đức Phổ	34	L			
Huyện Ba Tơ	34	M			
Huyện Tây Trà	34	N			
35. Tỉnh Bình Định	**35**		**38. Tỉnh Kon Tum**	**38**	
(1 thành phố, 10 huyện)			(1 thị xã, 8 huyện)		
Thành phố Quy Nhơn	35	A	Thị xã Kon Tum	38	A
Huyện An Lão	35	B	Huyện Đắk Glei	38	B
Huyện Hoài Nhơn	35	C	Huyện Ngọc Hồi	38	C
Huyện Hoài Ân	35	D	Huyện Đắk Tô	38	D
Huyện Phù Mỹ	35	E	Huyện Kon Plông	38	E
Huyện Vĩnh Thạnh	35	F	Huyện Đắk Hà	38	F
Huyện Phù Cát	35	G	Huyện Sa Thầy	38	G
Huyện Tây Sơn	35	H	Huyện Kon Rẫy	38	H
Huyện An Nhơn	35	I	Huyện Tu Mơ Rông	38	I
Huyện Tuy Phước	35	J			
Huyện Vân Canh	35	K			

39. Tỉnh Gia Lai	**39**		**41. TP Hồ Chí Minh**	**41**	
(1 T.phố, 1 T.xã, 13 huyện)			(19 quận, 5 huyện)		
Thành phố Pleiku	39	A	Quận 1	41	A
Huyện Kbang	39	B	Quận 2	41	B
Huyện Đắk Đoa	39	C	Quận 3	41	C
Huyện Mang Yang	39	D	Quận 4	41	D
Huyện Chư Păh	39	E	Quận 5	41	E
Huyện Ia Grai	39	F	Quận 6	41	F
Thị xã An Khê	39	G	Quận 7	41	G
Huyện Kông Chro	39	H	Quận 8	41	H
Huyện Đức Cơ	39	I	Quận 9	41	I
Huyện Chư Prông	39	J	Quận 10	41	J
Huyện Chư Sê	39	K	Quận 11	41	K
Huyện Ayun Pa	39	L	Quận 12	41	L
Huyện Krông Pa	39	M	Quận Gò Vấp	41	M
Huyện Ia Pa	39	N	Quận Tân Bình	41	N
Huyện Đắk Pơ	39	0	Quận Bình Thạnh	41	O
40. Tỉnh Đắk Lắk	**40**		Quận Phú Nhuận	41	P
(1 thành phố, 12 huyện)			Quận Thủ Đức	41	Q
T.phố Buôn Ma Thuột	40	A	Huyện Củ Chi	41	R
Huyện Ea H'leo	40	B	Huyện Hóc Môn	41	S
Huyện Ea Súp	40	C	Huyện Bình Chánh	41	T
Huyện Krông Năng	40	D	Huyện Nhà Bè	41	U
Huyện Krông Búk	40	E	Huyện Cần Giờ	41	V
Huyện Buôn Đôn	40	F	Quận Bình Tân	41	W
Huyện Cư M'gar	40	G	Quận Tân Phú	41	X
Huyện Ea Kar	40	H			
Huyện M'Đrắk	40	I			
Huyện Krông Pắc	40	J			
Huyện Krông A Na	40	L			
Huyện Krông Bông	40	M			
Huyện Lắk	40	P			
42. Tỉnh Lâm Đồng	**42**		**45. Tỉnh Tây Ninh**	**45**	
(1 T.phố, 1 thị xã, 10 huyện)			(1 thị xã, 8 huyện)		
Thành phố Đà Lạt	42	A	Thị xã Tây Ninh	45	A
Thị xã Bảo Lộc	42	B	Huyện Tân Biên	45	B
Huyện Lạc Dương	42	C	Huyện Tân Châu	45	C
Huyện Đơn Dương	42	D	Huyện Dương Minh Châu	45	D
Huyện Đức Trọng	42	E	Huyện Châu Thành	45	E
Huyện Lâm Hà	42	F	Huyện Hoà Thành	45	F
Huyện Bảo Lâm	42	G	Huyện Bến Cầu	45	G
Huyện Di Linh	42	H	Huyện Gò Dầu	45	H
Huyện Đạ Huoai	42	I	Huyện Trảng Bàng	45	I
Huyện Đạ Tẻh	42	J			
Huyện Cát Tiên	42	K			
Huyện Đam Rông	42	L			

43. Tỉnh Ninh Thuận	**43**		**46. Tỉnh Bình Dương**	**46**	
(1 thị xã, 5 huyện)			(1 thị xã, 6 huyện)		
Thị xã Phan Rang –			Thị xã Thủ Dầu Một	46	A
Tháp Chàm	43	A	Huyện Dầu Tiếng	46	B
Huyện Ninh Sơn	43	B	Huyện Bến Cát	46	C
Huyện Bác ái	43	C	Huyện Phú Giáo	46	D
Huyện Ninh Hải	43	D	Huyện Tân Uyên	46	E
Huyện Ninh Phước	43	E	Huyện Thuận An	46	F
Huyện Thuận Bắc	43	F	Huyện Dĩ An	46	G
44. Tỉnh Bình Phước	**44**		**47. Tỉnh Đồng Nai**	**47**	
(1 thị xã, 7 huyện)			(1 thành phố, 1 T.xã, 9 huyện)		
Thị xã Đồng Xoài	44	A	Thành phố Biên Hoà	47	A
Huyện Đồng Phù	44	B	Huyện Tân Phú	47	B
Huyện Phước Long	44	C	Huyện Định Quán	47	C
Huyện Lộc Ninh	44	D	Huyện Vĩnh Cừ	47	D
Huyện Bù Đăng	44	E	Huyện Thống Nhất	47	E
Huyện Bình Long	44	F	Huyện Long Khánh	47	F
Huyền Bù Đốp	44	G	Huyện Xuân Lộc	47	G
Huyện Chơn Thành	44	H	Huyện Long Thành	47	H
			Huyện Nhơn Trạch	47	I
			Huyện Trảng Bom	47	J
			Huyện Cẩm Mỹ	47	K
48. Tỉnh Bình Thuận	**48**		**51. Tỉnh Đồng Tháp**	**51**	
(1 T.phố, 1 T.xã, 8 huyện)			(2 thị xã, 9 huyện)		
Thành phố Phan Thiết	48	A	Thị xã Cao Lãnh	51	A
Huyện Tuy Phong	48	B	Thị xã Sa Đéc	51	B
Huyện Bắc Bình	48	C	Huyện Tân Hồng	51	C
Huyện Hàm Thuận Bắc	48	D	Huyện Hồng Ngự	51	D
Huyện Hàm Thuận Nam	48	E	Huyện Tam Nông	51	E
Huyện Tánh Linh	48	F	Huyện Thanh Bình	51	F
Huyện Hàm Tân	48	G	Huyện Tháp Mười	51	G
Huyện Đức Linh	48	H	Huyện Cao Lãnh	51	H
Huyện Phú Quý	48	I	Huyện Lấp Vò	51	I
Thị xã La Gi	48	J	Huyện Lai Vung	51	J
			Huyện Châu Thành	51	K
49. Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tầu	**49**		**52. Tỉnh An Giang**	**52**	
(1 T. phố, 1 thị xã, 6 huyện)			(1 T.phố, 1 thị xã, 9 huyện)		
Thành phố Vũng Tầu	49	A	Thành phố Long Xuyên	52	A
Thị xã Bà Rịa	49	B	Thị xã Châu Đốc	52	B
Huyện Châu Đức	49	C	Huyện An Phú	52	C
Huyện Xuyên Mộc	49	D	Huyện Tân Châu	52	D
Huyện Tân Thành	49	E	Huyện Phú Tân	52	E
Huyện Long Đất	49	F	Huyện Châu Phú	52	F
Huyện Côn Đảo	49	G	Huyện Tịnh Biên	52	G
Huyện Đất Đỏ	49	H	Huyện Tri Tôn	52	H
			Huyện Chợ Mới	52	I
			Huyện Châu Thành	52	J
			Huyện Thoại Sơn	52	K

50. Tỉnh Long An	**50**		**53. Tỉnh Tiền Giang**	**53**	
(1 thị xã, 13 huyện)			(1 T.phố, 1 thị xã, 7 huyện)		
Thị xã Tân An	50	A	Thành phố Mỹ Tho	53	A
Huyện Tân Hưng	50	B	Thị xã Gò Công	53	B
Huyện Vĩnh Hưng	50	C	Huyện Tân Phước	53	C
Huyện Mộc Hoá	50	D	Huyện Châu Thành	53	D
Huyện Tân Thạnh	50	E	Huyện Cai Lậy	53	E
Huyện Thạnh Hoá	50	F	Huyện Chợ Gạo	53	F
Huyện Đức Huệ	50	G	Huyện Cái Bè	53	G
Huyện Đức Hoà	50	H	Huyện Gò Công Tây	53	H
Huyện Bến Lức	50	I	Huyện Gò Công Đông	53	I
Huyện Thủ Thừa	50	J			
Huyện Châu Thành	50	K			
Huyện Tân Trụ	50	L			
Huyện Cần Đước	50	M			
Huyện Cần Giuộc	50	N			
54. Tỉnh Vĩnh Long	**54**		**57. Thành phố Cần Thơ**	**57**	
(1 thị xã, 6 huyện)			(4 quận, 4 huyện)		
Thị xã Vĩnh Long	54	A	Quận Ninh Kiều	57	A
Huyện Long Hồ	54	B	Quận Bình Thuỷ	57	B
Huyện Mang Thít	54	C	Quận Cái Răng	57	C
Huyện Bình Minh	54	D	Quận Ô Môn	57	E
Huyện Tam Bình	54	E	Huyện Thốt Nốt	57	F
Huyện Trà Ôn	54	F	Huyện Cờ Đỏ	57	G
Huyện Vũng Liêm	54	G	Huyện Vĩnh Thạnh	57	H
			Huyện Phong Điền	57	I
55. Tỉnh Bến Tre	55		**58. Tỉnh Trà Vinh**	**58**	
(1 thị xã, 7 huyện)			(1 thị xã, 7 huyện)		
Thị xã Bến Tre	55	A	Thị xã Trà Vinh	58	A
Huyện Châu Thành	55	B	Huyện Càng Long	58	B
Huyện Chợ Lách	55	C	Huyện Châu Thành	58	C
Huyện Mỏ Cày	55	D	Huyện Cầu Kè	58	D
Huyện Giồng Trôm	55	E	Huyện Tiểu Cần	58	E
Huyện Bình Đại	55	F	Huyện Cầu Ngang	58	F
Huyện Ba Tri	55	G	Huyện Trà Cú	58	G
Huyện Thạnh Phú	55	H	Huyện Duyên Hải	58	H
56. Tỉnh Kiên Giang	**56**		**59. Tỉnh Sóc Trăng**	**59**	
(1 T.phố, 1 thị xã, 11 huyện)			(1 thị xã, 8 huyện)		
Thành phố Rạch Giá	56	A	Thị xã Sóc Trăng	59	A
Thị xã Hà Tiên	56	B	Huyện Kế Sách	59	B
Huyện Kiên Lương	56	C	Huyện Long Phú	59	C
Huyện Hòn Đất	56	D	Huyện Mỹ Tú	59	D
Huyện Tân Hiệp	56	E	Huyện Mỹ Xuyên	59	E
Huyện Châu Thành	56	F	Huyện Thạnh Trị	59	F
Huyện Giồng Giềng	56	G	Huyện Vĩnh Châu	59	G
Huyện Gò Quao	56	H	Huyện Cù Lao Dung	59	H
Huyện An Biên	56	I	Huyện Ngã Năm	59	I
Huyện An Minh	56	J			
Huyện Vĩnh Thuận	56	K			
Huyện Phú Quốc	56	L			
Huyện Kiên Hải	56	M			

60. Tỉnh Bạc Liêu	60		**63. Tỉnh Đắc Nông**	63	
(1 thị xã, 6 huyện)			(1 thị xã, 6 huyện)		
Thị xã Bạc Liêu	60	A	Huyện Cư Jút	63	A
Huyện Phước Long	60	B	Huyện Đắc Mil	63	B
Huyện Hồng Dân	60	C	Huyện Đắc Song	63	C
Huyện Vĩnh Lợi	60	D	Huyện Đắc GLong	63	D
Huyện Giá Rai	60	E	Huyện Đắc RLấp	63	E
Huyện Đông Hải	60	F	Huyện Krông Nô	63	F
Huyện Hòa Bình	60	G	Thị xã Gia Nghĩa	63	G
61. Tỉnh Cà Mau	61		**64. Tỉnh Hậu Giang**	64	
(1 thành phố, 8 huyện)			(2 Thị xã, 5 huyện)		
Thành phố Cà Mau	61	A	Thị xã Vị Thanh	64	A
Huyện Thới Bình	61	B	Huyện Vị Thuỷ	64	B
Huyện U Minh	61	C	Huyện Long Mỹ	64	C
Huyện Trần Văn Thời	61	D	Huyện Châu Thành A	64	E
Huyện Cái Nước	61	E	Huyện Châu Thành	64	F
Huyện Đầm Dơi	61	F	Huyện Phụng Hiệp	64	G
Huyện Ngọc Hiển	61	G	Thị xã Tân Hiệp	64	H
Huyện Năm Căn	61	H			
Huyện Phú Tân	61	I			
62. Tỉnh Điện Biên	**62**				
(1 T.phố, 1 Thị xã, 6 huyện)					
Th.phố Điện Biên Phủ	62	A			
Thị xã Lai Châu	62	B			
Huyện Mường Lay	62	C			
Huyện Mường Nhé	62	D			
Huyện Tủa Chùa	62	E			
Huyện Tuần Giáo	62	F			
Huyện Điện Biên	62	G			
Huyện Điện Biên Đông	62	H			
65. Khu kinh tế Dung Quất	**65**				